|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THPT PHÚ NHUẬN** |  |
| BỘ MÔN: LỊCH SỬ KHỐI LỚP: 10TUẦN: 1 /HK1 (từ 13/9 đến 18/9/2021) |  |
| **PHIẾU HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC** |

**Chủ đề. XÃ HỘI NGUYÊN THỦY**

**A. Nhiệm vụ tự học, nguồn tài liệu cần tham khảo:**

**1. Thị tộc - bộ lạc**

Đọc sách giáo khoa mục 1 bài 2 trang 9

**2. Buổi đầu của thời đại kim khí**

Đọc sách giáo khoa mục 2 bài 2 trang 10

**3.Xã hội nguyên thủy tan rã**

Đọc sách giáo khoa mục 3 bài 2 trang 10-11

**B. Kiến thức cần ghi nhớ:**

**1. Thị tộc - bộ lạc**

* Thị tộc là nhóm hơn 10 gia đình và có chung dòng máu. Quan hệ trong thị tộc: hợp tác lao động🡪 công bằng, bình đẳng
* Bộ lạc là tập hợp một số thị tộc sống cạnh nhau, có họ hàng với nhau và có cùng một nguồn gốc tổ tiên. Quan hệ giữa các thị tộc trong bộ lạc là gắn bó, giúp đỡ nhau.

**2. Buổi đầu của thời đại kim khí**

- Con người tìm và sử dụng kim loại: đồng đỏ (5500 năm trước đây), đồng thau (4000 năm trước đây), sắt (3000 năm trước đây)

**\* Ý nghĩa:**

+ Là cuộc cách mạng trong sản xuất.

+ Làm ra một lượng sản phẩm thừa thường xuyên

1. **Xã hội nguyên thủy tan rã**

🌢 *Nguyên nhân*:

-Do sự xuất hiện công cụ lao động bằng kim loại🡪 sức sản xuất phát triển làm xuất hiện của cải dư thừa thường xuyên. Một số người lợi dụng chức quyền chiếm của chung 🡪 tư hữu xuất hiện.

🌢 *Hệ quả*:

* Gia đình phụ hệ thay gia đình mẫu hệ.
* Trong xã hội, xuất hiện kẻ giàu- người nghèo. Xã hội nguyên thủy tan rã chuyển sang xã hội có giai cấp.

**C. Bài tập:**

**1. Bài tập có hướng dẫn:**

**Học sinh đọc sách giáo khoa và hoàn thành những bài tập sau:**

**Câu 1:****Do đâu mà tư hữu xuất hiện? Tư hữu xuất hiện dẫn tới sự thay đổi trong xã hội nguyên thủy như thế nào ?**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………

**Gợi ý:**

- **Nguyên nhân:** sự phát triển sức sản xuất, làm xuất hiện của cải dư thừa. Một số người lợi dụng chức phận chiếm của cải dư thừa, làm xuất hiện chế độ tư hữu.

**\* Xã hội thay đổi :**

+ Công xã thị tộc phụ quyền thay thế công xã thị tộc mẫu quyền.

+ Xuất hiện kẻ giàu-người nghèo.

=> Xã hội nguyên thủy chuyển sang xã hội có giai cấp.

**Câu 2**: **So sánh sự khác nhau giữa thị tộc và bộ lạc**

|  |  |
| --- | --- |
| **Thị Tộc** | **Bộ Lạc** |
| -Từng nhóm người, gồm 2-3 thế hệ già trẻ cùng có chung dòng máu, được gọi là thị tộc.* Quan hệ trong thị tộc: hợp tác lao động🡪 công bằng, bình đẳng
 | * Bộ lạc là tập hợp một số thị tộc sống cạnh nhau và có cùng một nguồn gốc tổ tiên.

- Quan hệ giữa các thị tộc trong bộ lạc là gắn bó, giúp đỡ nhau |

**Gợi ý:**

**2. Bài tập tự luyện:**

Câu 1: Thế nào là thị tộc?

A. Là nhóm người có chung dòng máu

B. Là nhóm người hơn 10 gia đình

C. Là nhóm người cùng sống với nhau

D. Là nhóm người sống ở cùng địa bàn

Câu 2: Thế nào là bộ lạc?

A. Tập hợp một số thị tộc sống cạnh nhau và có quan hệ tổ tiên xa xôi

B. Tập hợp những thị tộc sống cách xa nhau, không có họ hàng với nhau

 C. Tập hợp những thị tộc sống cách xa nhau nhưng có quan hệ huyết thống

D. Tập hợp 2-3 thế hệ sống cạnh nhau, có quan hệ huyết thống

Câu 3: Quan hệ xã hội trong thị tộc là gì?

A. Hợp tác lao động, hưởng thụ bằng nhau

B. Ăn chung sống chung

C. Bắt đầu phân chia của cải

D. Làm riêng ăn riêng

Câu 4: Xã hội có giai cấp xuất hiện khi nào?

A. Tư hữu và gia đình phụ hệ xuất hiện

B. Xã hội xuất hiện giàu nghèo

C. Con cái lấy theo họ bố

D. Vai trò của người đàn ông được nâng cao

Câu 5. Thị tộc là những người sống chung với nhau

A. có chung một loại chữ viết.

B. có cùng huyết thống.

C. có cùng nơi cư trú.

D. có mối quan hệ láng giềng.

Câu 6. Ý nào sau đây không phải là mối quan hệ của những người trong cùng một bộ lạc?

A. Sống cạnh nhau.

B. Có họ hàng với nhau.

C. Cùng một nguồn gốc tổ tiên xa xôi.

D. Sống cạnh nhau, nhưng biệt lập.

Câu 7. Tìm kiếm thức ăn ở thị tộc là công việc của

A. toàn thể thị tộc.

B. những người phụ nữ.

C. những người lớn tuổi.

D. tù trưởng và những người thân cận.

Câu 8. Con người đã tạo ra được một lượng sản phẩm thừa từ khi biết

A. chế tạo ra công cụ bằng đá.

 B. chế tạo công cụ bằng kim loại.

C. biết đan lưới bắt cá.

D. chế tạo ra cung nỏ.

Câu 9. Chế độ tư hữu tài sản ra đời khi

A. con người sống trong cộng đồng, dựa vào nhau.

B. đã có sản phẩm thừa thường xuyên.

C. sự công bằng và bình đẳng được tôn trọng.

 D. gia đình phụ hệ xuất hiện.

Câu 10. Ý nào sau đây không đúng với nguồn gốc xuất thân của những người cai trị trong xã hội có giai cấp?

A. Chỉ huy dân binh.

B. Chuyên trách lễ nghi.

C. Điều hành các công việc chung.

 D. người phụ nữ đứng đầu thị tộc.

**D. Nội dung chuẩn bị:**

Đọc SGK bài 3 từ trang 12-19, chuẩn bị điều kiện tự nhiên, thời gian hình thành các quốc gia cổ đại, xã hội cổ đại phương Đông

**E. Đáp án bài tập tự luyện:**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** |
| **Đáp án** | **A** | **A** | **A** | **A** | **B** | **D** | **A** | **B** | **B** | **D** |